

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận ngày 26/6/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua những nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

6. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026.

7. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.737.188 cổ phần, với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Trường BKS;
- Ban Giám đốc;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Hữu Việt



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận - Số 578 Trần Hưng Đạo, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành, cụ thể như sau:

A. Khai mạc cuộc họp:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Bà Trà Thị Thành – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 8 giờ 00 phút là 65 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 2.737.188 cổ phần, chiếm 99,42 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

Đối chiếu các quy định, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Phần nghi thức khai mạc: Ông Lê Thanh Hoàng điều hành công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

- Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|--|
| + Ông : Mai Hữu Việt | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Bà : Lê Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty |
| + Bà : Trà Thị Thành | Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty |
| + Ông : Lê Quang Huy | Thành viên HĐQT (ủy quyền cho ông Đinh |

Hồng Hà tham dự và biểu quyết tại cuộc họp)

- Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| Bà : Nguyễn Thị Giác | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |
| Bà : Bùi Thị Kim Phượng | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |
| Ông : Lê Hồ Bảo Sơn | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |

- Ngoài ra, còn có sự tham dự đông đủ của các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông.

B. Nội dung cuộc họp:

1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:



Ông Lê Thanh Hoàng – Thay mặt Ban tổ chức trình bày Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

2. Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy chế quản trị Công ty, ông **Mai Hữu Việt** – Chủ tịch HĐQT sẽ là **chủ tọa cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Thông qua danh sách Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Chủ tọa cuộc họp là ông Mai Hữu Việt chỉ định Thư ký cuộc họp và giới thiệu Ban kiểm phiếu, được cuộc họp biểu quyết tỷ lệ 100% cổ phần tham dự họp, cụ thể như sau:

+ Tổ Thư ký cuộc họp:

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Ông : Trần Võ Trung Nhân | Tổ trưởng |
| - Bà : Nguyễn Toàn Thy | Thành viên |

+ Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|------------------------------|------------|
| - Ông : Trần Thanh Tánh | Trưởng Ban |
| - Bà : Trương Thị Ngọc Thanh | Thành viên |
| - Ông : Nguyễn Minh Khánh | Thành viên |

4. Thông qua Chương trình làm việc: ông Lê Thanh Hoàng thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình làm việc.

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Chương trình làm việc.

5. Thông qua Báo cáo và Tờ trình:

5.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

5.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

Ông Mai Hữu Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

5.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

5.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

5.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

5.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

5.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026.

5.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

6. Đại hội thảo luận: đại hội không có ý kiến.

7. Biểu quyết các nội dung:

7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

7.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

7.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

7.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

7.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

7.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

7.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026.

7.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026:

Bà Nguyễn Toàn Thy – thay mặt Tổ thư ký cuộc họp trình bày Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ông Mai Hữu Việt - Chủ tọa cuộc họp lấy biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần tham dự họp, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

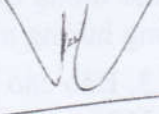
Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

TM. TỔ THƯ KÝ



Trần Võ Trung Nhân

CHỦ TỌA



Mai Hữu Việt

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chi phối (52,97% vốn điều lệ) tham gia tại Công ty, doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ công ích, được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh, UBND thành phố, Sở Tài chính và các phòng chức năng Thành Phố. Sau ngày 01/7/2025 thực hiện chính quyền 02 cấp Công ty được sự quan tâm của UBND phường Phú Thủy và Ban quản lý Dịch vụ công khu vực Phan Thiết tạo điều kiện để hoàn thành các chỉ tiêu KH đề ra.

- Hiện nay 07 Phường xã khu vực Phan Thiết - tỉnh Lâm Đồng là trung tâm kinh tế, du lịch. Đây là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp dịch vụ công ích. Khu vực Phan Thiết đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn, là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

- Người quản lý chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trên lĩnh vực điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hàng năm, công tác quản lý điều hành sản xuất luôn đảm bảo hoàn thành các chỉ do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Công ty là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, có nhiều kinh nghiệm, năng lực đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định. Đội ngũ lao động trực tiếp gần 400 người, lao động làm việc lâu năm, nhiều kinh nghiệm, yêu nghề; đặc biệt một số gia đình cả 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Công ty nên rất có trách nhiệm đối với công việc được giao, người lao động có nguồn thu nhập ổn định an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Khó khăn

- Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, sáp nhập tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng và Đắk Nông thành tỉnh Lâm Đồng và sắp xếp lại các đơn vị xã phường đã tác động nhất định đến hoạt động của Công ty; trong đó, cơ chế quản lý, phạm vi địa bàn, phương thức phối hợp với các cơ quan chức năng có sự thay đổi, dẫn đến một số khó khăn trong công tác điều hành, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn đầu chuyển tiếp.

- Chi phí đầu vào tăng cao nhưng đơn giá sản phẩm không tăng, đặc biệt là chi phí nhân công, vật tư, vật liệu làm gia tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến

hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận (cũ) ban hành Quyết định điều chỉnh hệ số nhân công thấp và chậm, ảnh hưởng đến tình hình kết quả hoạt động của Doanh nghiệp. Phương thức nghiệm thu công tác thu gom rác hộ dân của chủ đầu tư chưa đúng theo định mức của tỉnh ban hành, mặc dù Công ty đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết.

- Tình hình thị trường có nhiều biến động, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt; một số lĩnh vực dịch vụ công ích bị thu hẹp, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh kèm theo đó là nhu cầu dịch vụ đô thị môi trường ngày càng cao. Với yêu cầu thực tế đó, Công ty cần thêm nguồn vốn để đầu tư thêm nhiều phương tiện chuyên dùng để vận chuyển, xử lý rác thải.

- Ý thức của một bộ phận nhân dân về môi trường còn hạn chế, đặc biệt trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông bò ăn hoa cỏ công viên, tình trạng mất cắp dây điện nguồn chiếu sáng công lộ ngày càng nhiều gây mất cảnh quan đô thị.

- Trong 6 tháng cuối năm lượng rác trên 07 phường xã của khu vực Phan Thiết (cũ) đã được vận chuyển toàn bộ vào Bãi rác Bình Tú để san ủi, phun thuốc, việc bãi rác đầy không có mặt bằng để đổ rác, ô nhiễm môi trường xung quanh chưa được các sở ngành quan tâm đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí của doanh nghiệp. Để có bãi tập kết rác hàng ngày, doanh nghiệp đã phải ứng trước chi phí san ủi rác hai bên đường vào bãi, làm nền bãi đổ, bãi quay đầu xe để tiếp nhận lưu chứa, xử lý rác thải tại bãi rác Bình Tú.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Năm 2025 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế đang đối mặt với những thách thức lớn, biến động: giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định ngoài ra còn áp lực trong việc điều hành đạt tăng trưởng kinh tế 8% theo yêu cầu của Tỉnh. Bằng sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định, phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	89.700	88.982	-0,80%
2	Giá vốn hàng bán	71.011	68.116	-4,08%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.976	7.404	6,13%
4	Lợi nhuận trước thuế	6.793	7.392	8,82%
5	Lợi nhuận sau thuế	5.204	5.878	12,95%

Nhìn chung, trong năm 2025 hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định. So với cùng kỳ năm 2024 thì Doanh thu thuần đạt 88.982 triệu đồng, giảm 0,80%. Giá vốn hàng bán đạt 68.116 triệu đồng, giảm 4,08%. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 7.404 triệu đồng, tăng 6,13%. Lợi nhuận trước thuế đạt 7.392 triệu đồng tăng 8,82% và lợi nhuận sau thuế đạt 5.878 triệu đồng, tăng 12,95%. Kết quả này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời duy trì khả năng sinh lời tốt và ổn định trong năm.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Diễn giải	Đvt	KH năm 2025	TH năm 2025	TH so với KH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	“	87.371,46	89.441,93	102,37	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	87.171,46	89.435,48	102,60	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	“	200,00	6,45	3,23	
3	Tổng chi phí	“	80.578,81	82.049,99	101,83	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	80.528,81	82.031,87	101,87	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	50,00	18,12	36,24	
4	Lợi nhuận trước thuế	“	6.792,65	7.391,94	108,82	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	6.642,65	7.403,61	111,46	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	150,00	-11,67	-7,78	
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	24,67	26,85	108,82	
6	Chi phí bị loại trừ khi xác định thuế TNDN		98,20	179,32	182,60	
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.378,17	1.514,25	109,87	
8	Quan hệ ngân sách					
8.1	Thuế phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	4.331,93	6.318,31	145,85	
8.2	Thuế đã nộp ngân sách trong năm	Tr.đồng	5.255,93	5.309,58	101,02	
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.414,48	5.877,69	108,56	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	19,67	21,35	108,56	
11	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	3.487,18	3.950,40	113,28	
11.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
11.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	3.348,38	3.799,66	113,48	
-	Quỹ khen thưởng		2.343,87	2.659,76	113,48	70% Quỹ KTPL

-	Quỹ phúc lợi		1.004,51	1.139,90	113,48	30% Quỹ KTPL
11.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách	“	138,80	150,74	108,60	
12	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.927,30	100,00	Theo kế hoạch
13	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	7,00	100,00	
14	Tổng số lao động trực tiếp	Người	387	396	102,33	
15	Tổng số lao động quản lý	Người	6,00	6,00	100,00	
16	Tổng quỹ lương người lao động + ban điều hành	Tr.đồng	35.965,80	39.058,20	108,60	
16.1	Người lao động	Tr.đồng	34.013,27	36.937,79	108,60	
16.2	Ban điều hành	Tr.đồng	1.952,53	2.120,41	108,60	
17	Tổng quỹ tiền lương + Thù lao HĐQT và KSV	Tr.đồng	1.128,17	1.209,92	107,25	
18	Tiền lương BQ của người lao động/tháng	Tr.đồng	7,32	7,77	106,15	
18	Thu nhập BQ của người lao động/tháng (lương + ăn ca+ thưởng + khác)	Tr.đồng	8,27	8,77	106,05	

a) Về kết quả kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 89.441,93 triệu đồng, tỷ lệ đạt 102,37%, tăng 2,37% so với kế hoạch năm.

- Tổng chi phí là 82.049,99 triệu đồng, tỷ lệ đạt 101,83% tăng 1,83% so với kế hoạch năm.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.391,94 triệu đồng, đạt 108,82% tăng 8,82% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.877,69 triệu đồng, đạt tỷ lệ 108,56%, tăng 8,56% so với kế hoạch năm.

- Thuế đã nộp ngân sách đạt 5.309,58 triệu đồng, tỷ lệ đạt 101,02% tăng 1,02% so với kế hoạch năm.

Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 đều đạt và vượt so với kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã sử dụng lao động hiệu quả, năng suất cao, thu nhập bình quân người lao động đạt 8,77 triệu đồng/tháng/người, tăng 19,80% so với kế hoạch năm.

b) Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 5.877,69 triệu đồng, được phân phối như sau:

- Trích lập các quỹ 3.950,39 triệu đồng.

+ Quỹ đầu tư phát triển không trích lập;

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động 3.799,66 triệu đồng. Trong đó: Quỹ khen thưởng 2.659,76 triệu đồng; Quỹ phúc lợi 1.139,90 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng người quản lý điều hành chuyên trách và không chuyên trách 150,74 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2025 với mức 7,00%/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, duy trì sự ổn định và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

2.3. Đánh giá hoạt động của Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

a) Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	65.119	90,61%	60.269	88,02%	-7,45%
Tài sản dài hạn	6.747	9,39%	8.201	11,98%	21,54%
Tổng tài sản	71.866	100%	68.470	100%	- 4,73%

Tổng tài sản của Công ty thay đổi đáng kể so với cùng kỳ năm 2024, giảm 4,73%, từ 71.866 triệu đồng xuống còn 68.470 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn là 60.269 triệu đồng, giảm 7,45% so với cùng kỳ năm 2024, khoản này giảm là do công ty đã chú trọng vào việc thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng vào thời điểm cuối năm.

- Tài sản dài hạn tăng 21,54% so với cùng kỳ năm 2024, từ 6.747 triệu đồng tăng lên 8.201 triệu đồng. Khoản tăng này do trong năm công ty thực hiện mua sắm phương tiện vận tải chuyên dùng ô tô xi-téc tưới nước (mới 100%) phục vụ nhu cầu sản xuất.

b) Tình hình các khoản phải thu ngắn hạn

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
UBND Thành phố Phan Thiết (cũ)	35.674	80,04%	23.666	80,47%	-33,66%
Các chủ đầu tư và các đối tượng khác	5.113	11,47%	3.799	12,92%	-25,70%
Các đội xây lắp và nhân viên Công ty	3.909	8,77%	2.751	9,35%	-29,62%
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-126	-0,28%	-807	-2,74%	540,48%
Tổng nợ phải thu ngắn hạn	44.570	100,0%	29.409	100%	-34,02%

Tổng nợ phải thu ngắn hạn năm 2025 là **29.409** triệu đồng, trong đó chủ yếu là 02 khoản nợ phải thu, cụ thể:

- Nợ phải thu của chủ đầu tư (Ban quản lý dịch vụ công khu vực Phan Thiết): Đây là khoản phải thu của khách hàng do Ban quản lý dịch vụ công chưa thanh toán từ tháng 9 đến tháng 12/2025 của 03 gói thầu: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị và là một trong những khách hàng có số nợ chiếm tỷ trọng lớn 80,47% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn năm 2025 và bằng 23.666 triệu đồng.

- Khoản nợ chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong nợ phải thu ngắn hạn là các khoản phải thu của các chủ đầu tư và các đối tượng khác là 3.799 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 12,92% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn.

- Khoản nợ phải thu ngắn hạn khác là các khoản tạm ứng cho các đội xây lắp và nhân viên thực hiện thi công các công trình xây dựng cơ bản 2.751 triệu đồng, chiếm 9,35% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn.

Trong năm, Công ty đã tăng cường thu hồi công nợ một số công trình đã được phê duyệt quyết toán và tạm ứng mua vật tư phục vụ hoạt động SXKD nên khoản nợ giảm 34,02% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	35.367	100,00%	30.229	96,59%	-14,53%
Nợ dài hạn	0	0%	1.068	3,41%	
Tổng nợ phải trả	35.367	100%	31.297	100%	-11,51%

Tổng nợ phải trả của Công ty đạt 31.297 triệu đồng, giảm 11,51% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ trọng của nợ ngắn hạn vẫn chiếm hầu hết trong cơ cấu nợ phải trả 96,59%, chủ yếu đến từ khoản phải trả cho người lao động. Năm 2025, Công ty đảm bảo chính sách trả lương, thu nhập cho người lao động đúng kỳ hạn, do đó khoản phải trả cho người lao động chưa thanh toán đến ngày 31/12/2025 là 14.309 triệu đồng. Trong năm 2025 Công ty thực hiện vay vốn để đầu tư 01 xe bồn tưới nước nên phát sinh khoản vay dài hạn.

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,80	6,61
2. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,26	15,81
3. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,24	8,58
4. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,78	8,32

Trong năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty đều ghi nhận sự cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng từ 5,80% lên 6,61%, tỷ suất lợi

nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng từ 14,26% lên 15,81% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản tăng từ 7,24% lên 8,58%. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng từ 7,78% lên 8,32%, chủ yếu do Công ty kiểm soát tốt chi phí hoạt động, đồng thời giảm các khoản phải thu và nợ phải trả, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo lợi nhuận.

Với sự nỗ lực cố gắng, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

3. Công tác tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm, Công ty đã tập trung sản xuất nhằm thực hiện có hiệu quả 03 gói thầu dịch vụ công ích, đảm bảo các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, chi phí; lợi nhuận và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ đề ra. Có được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của năm 2025 là nhờ sự định hướng sáng suốt, kịp thời từ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, sự nhạy bén và xử lý linh hoạt của Ban giám đốc và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty.

- Công ty thường xuyên làm việc với các cấp, ngành và chủ đầu tư để được cấp kinh phí duy trì hoạt động SXKD, cân đối về tài chính để thanh toán nhiên liệu, chi trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động, đóng BHXH, thất nghiệp, y tế, kinh phí công đoàn, nộp thuế và các khoản chi phí khác. Tích cực đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, hoàn tạm ứng đối với các công trình XDCB kéo dài nhiều năm.

3.2. Về quyết toán sản lượng dịch vụ với chủ đầu tư

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công ích đô thị với Ban quản lý dịch vụ công khu vực Phan Thiết, đồng thời tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thời gian quy định, đảm bảo chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

3.3. Về phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

Với đặc thù của ngành dịch vụ công ích, Công ty bị hạn chế trong danh mục các sản phẩm của mình, thiếu các sản phẩm mang tính đột phá. Đây vừa là thách thức nhưng cũng đồng thời là cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

3.4. Về nhân sự, cơ cấu tổ chức và ổn định việc làm cho người lao động

- Để bộ máy nhân sự Công ty nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban Điều hành đã triển khai tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng và nâng cao năng lực quản trị nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, ngang tầm với từng bước phát triển của Công ty. Tăng cường, khuyến khích các

hình thức tập huấn đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực phát triển của Doanh nghiệp.

- Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty được duy trì ổn định, thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng quy chế lương thưởng của Hội đồng quản trị ban hành. Chính sách tiền lương, tiền thưởng tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động, yên tâm công tác.

4. Về chính sách quản lý

Trong năm Công ty bổ sung điều chỉnh các quy chế tài chính, chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người lao động trong năm 2025.

- Tổng tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị 639.719.880 đồng.
- Tổng tiền lương của Trưởng ban kiểm soát 392.599.968 đồng.
- Tiền lương của Người Lao động (cả Ban điều hành) năm 2025: 39.058.200.000 đồng, gồm:
 - + Tiền lương của Người Lao động 36.937.787.904 đồng.
 - + Tiền lương của Ban điều hành 2.120.412.096 đồng.
- Tổng tiền thù lao của Hội đồng quản trị của 03 thành viên không chuyên trách: 129.600.000 đồng, trong đó Thù lao bình quân của thành viên HĐQT: 3.600.000 đồng/tháng.
- Tổng tiền thù lao của Ban kiểm soát của 02 thành viên không chuyên trách: 48.000.000 đồng, trong đó Thù lao bình quân của thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
- Tổng tiền ăn Ca + khác: 4.737.744.000 đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 8.770.000 đồng/người/tháng

6. Những tồn tại trong triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD

a) Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần có biện pháp khắc phục:

- Về khó khăn vướng mắc được báo cáo tại phần mở đầu cũng là tồn tại trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

+ Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng rác hộ dân của chủ đầu tư chưa phù hợp với định mức của UBND Tỉnh ban hành;

+ Giá cả vật tư, vật liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến đơn giá gói thầu của Công ty. Trong khi đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận (cũ) ban hành điều chỉnh giá nhân công trong đơn giá dịch vụ công ích còn chậm làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Doanh nghiệp.

- Cần xúc tiến nhanh để thực hiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại khu phố Tiến Bình, phường Tiến Thành.

- Đối với công tác thu hồi công nợ, trong năm Công ty đã lập kế hoạch thu hồi nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản do các đội xây lắp tạm ứng thi công công trình. Mặc dù đã cố gắng tích cực thực hiện thu hồi nợ theo kế hoạch đề ra nhưng đến nay còn một số công nợ cũng chưa được xử lý dứt điểm.

- Công tác quyết toán công trình với các chủ đầu tư còn chậm đã ảnh hưởng đến việc quyết toán nội bộ của một số công trình XD/CB.

- Khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến khoản trích trước giá vốn của các công trình còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm, đây cũng là vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được đơn vị Kiểm toán độc lập nêu ra.

b) Biện pháp khắc phục

- Công ty đã có văn bản đề nghị UBND Thành phố Phan Thiết (cũ) có chủ trương nghiệm thu rác hộ dân đúng theo số km thực tế tại các tuyến đường lấy rác hộ dân và đề nghị điều chỉnh chí phí nhân công của các gói thầu theo mức lương cơ sở tại Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận (cũ), đến cuối tháng 6/2025 mới có chủ trương chấp thuận của chủ đầu tư. Tuy nhiên ngày 01/7/2025 thực hiện sáp nhập tỉnh và chấm dứt hoạt động của cấp huyện nên công việc này đến nay chưa được điều chỉnh.

- Đã nộp hồ sơ xin thuê toàn bộ số diện tích đất đang sử dụng vườn ươm, nhà để xe Công ty tại khu phố Tiến Bình, phường Tiến Thành. Do các phường xã mới thành lập nên còn lúng túng trong việc phân cấp, thẩm quyền, thủ tục giải quyết hồ sơ thuê đất nên đến nay vẫn chưa được xử lý.

- Tổng hợp số nợ còn tồn đến thời điểm 31/12/2025, có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý thu hồi tạm ứng của các Đội xây lắp, đồng thời xử lý các khoản trích trước theo quy định về chế độ kế toán hiện hành. Đối chiếu công nợ với các chủ đầu tư, thanh quyết toán dứt điểm các công trình XD/CB đã quyết toán để thu hồi công nợ.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2026

I. Mục tiêu kinh doanh năm 2026

- Năm 2026, xác định hoạt động lĩnh vực công ích là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt; Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô, chú trọng thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng thực hiện đấu thầu từ tháng 12/2026 đối với các gói thầu: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị trên địa bàn 7 phường, xã.

- Với sự quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty, tập trung xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh năm 2026, bằng các giải pháp thiết thực mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả, phấn đấu thực hiện tốt trên lĩnh vực dịch vụ công ích, đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, cổ tức, chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động theo kế hoạch đã đề ra.

II. Chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Một số chỉ tiêu về tài chính

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2025	KH Năm 2026	KH so TH (%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00
2	Tổng doanh thu	“	89.441,93	89.369,37	99,92
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	89.435,48	89.169,37	99,70
2.2	Doanh thu hoạt động khác	“	6,45	200,00	
3	Tổng chi phí	“	82.049,99	82.003,37	99,94
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	82.031,87	81.953,37	99,90
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	18,12	50,00	275,90
4	Lợi nhuận trước thuế	“	7.391,94	7.366,00	99,65
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	7.403,61	7.216,00	97,47
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-11,67	150,00	-1.285,10
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.877,69	5.873,16	99,92

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 89.369,37 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 82.003,37 triệu đồng;
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.366,00 triệu đồng.
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận sau thuế 5.873,16 triệu đồng.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người quản lý Công ty về chấp hành chính sách, pháp luật nhà nước và Điều lệ Công ty, lãnh đạo phấn đấu hoàn thành vượt các chỉ kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bảo toàn phần vốn góp của các cổ đông tại Doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát sửa đổi định mức vật tư, CCDC, định mức lao động các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo hướng tăng cường công tác quản lý lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc thiết bị trong SXKD; thay đổi mô hình tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, sắp xếp lao động hợp lý.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu HĐQT sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ trong Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ; Quy chế quản trị; Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty khu phố Tiến Bình, phường Tiến Thành.

- Tiếp tục triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung một số nội dung theo kế hoạch triển khai năm 2026.

- Theo kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích của 03 gói thầu năm 2026, Công ty cần tập trung xây dựng các giải pháp phát triển SXKD mở rộng và tổ chức thực

hiện có hiệu quả trên lĩnh vực dịch vụ công ích bảo đảm đạt doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

+ Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, điều chỉnh định mức nội bộ, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc bộ phận rác hộ dân (lỗi), rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống các hiện tượng tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

+ Hoàn thành công tác thanh quyết toán lĩnh vực DVCI hàng tháng, đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm.

+ Phối hợp kịp thời với các phường, xã, Ban Quản lý dịch vụ công khu vực Phan Thiết giải quyết một số việc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các gói thầu DVCI.

+ Tiếp tục kiến nghị chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.

+ Phân tích từng địa bàn 07 phường, xã về tổng khối lượng rác, tuyến đường, mật độ dân cư, hệ thống cây xanh, công viên, chiếu sáng, qua đó xây dựng giá dự thầu (hoặc đặt hàng) sát với tình hình thực tế.

+ Thường xuyên chủ động làm việc, trao đổi thông tin với UBND các phường, xã để có sự phối hợp, hợp tác trong xử lý công việc.

+ Công ty xác định việc tham gia đấu thầu hoặc đặt hàng các gói thầu dịch vụ công ích tại 07 phường, xã là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, với định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh tối ưu hóa giá thành, đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín ngành nghề tại địa phương; phấn đấu trúng các gói thầu (hoặc đặt hàng) công việc hiện nay; đồng thời tham gia các gói thầu tại địa phương khác, mở rộng thị phần, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và nghĩa vụ nộp ngân sách.

+ Chuẩn hóa hồ sơ pháp lý, tài chính, năng lực nhân sự thiết bị theo yêu cầu và đảm bảo đúng theo quy định hiện hành thi tham giá đấu thầu (hoặc đặt hàng) các gói dịch vụ công ích: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Điện chiếu sáng đô thị của 07 phường xã thuộc thành phố Phan Thiết (cũ) cũng như các phường xã lân cận.

+ Tập trung sửa chữa phương tiện, trang bị kịp thời các công cụ, dụng cụ, thiết bị, cải tiến công nghệ để phục vụ sản xuất.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện nhằm mang lại hiệu quả.

+ Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, nhân viên và người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, lãnh đạo chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

+ Tiếp tục củng cố, kiện toàn nhân sự các phòng nghiệp vụ và Đội sản xuất đảm bảo tính đồng bộ thông suốt trong quá trình triển khai thực hiện. Kiên quyết

xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Khắc phục một số tồn tại trong nội bộ Công ty và ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương. Phối hợp giám sát hoàn thành kế hoạch trong năm.

+ Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo tình hình vệ sinh trên địa bàn các phường, xã; nhất là thực hiện tốt việc quét dọn sạch rác, phun xịt khử khuẩn các điểm tập kết rác sau khi thu gom xong.

+ Phối hợp với Công ty Điện lực trong công tác rong, tía cây xanh đường phố đảm bảo kỹ thuật, mỹ quan và việc xác định điện năng tiêu thụ hàng tháng của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường ở các phường, xã.

+ Tăng cường kiểm tra, điều chỉnh thời gian đóng, ngắt điện công lộ theo đúng thời tiết của từng mùa tránh tình trạng cài đặt đóng ngắt vào một giờ nhất định.

+ Sửa chữa gia cố lại thùng bông, gàu xe để khắc phục tình trạng nước rỉ rác chảy trên đường.

+ Phối hợp chính quyền địa phương, các cấp, ngành tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, không để người dân: Tự ý đốt rác làm cháy lan sang cây xanh đường phố; tự ý chặt phá cây; trộm cắp cây cảnh, dây điện; lợi dụng vỉa hè công viên làm nơi buôn bán kinh doanh, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời; khắc phục tồn tại.

- Đầu tư về phương tiện, công cụ dụng cụ phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực DVCI, đặc biệt là việc phục vụ đủ năng lực, điều kiện tham gia đấu thầu.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; TK Công ty..



Lê Thị Thanh Thủy

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ cổ phần sở hữu

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên là đại diện các cổ đông:

Tổng số lượng CP: 2.753.280

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ CP sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	2.500	522.286	0,09%	18,97%
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT – Giám đốc	133.000	468.057	4,83%	17,00%
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	92.000	468.057	3,34%	17,00%
4	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	432.371	0	15,70%	0,00%
	TỔNG CỘNG		659.871	1.458.400	23,97%	52,97%

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần hiện đang sở hữu cá nhân là 659.871 cổ phần chiếm tỷ lệ 23,97% trên tổng vốn điều lệ;

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần đại diện sở hữu là 1.458.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 52,97% trên tổng vốn điều lệ;

Như vậy Tổng số cổ phần hiện các thành viên HĐQT đang sở hữu là 2.118.271 cổ phần chiếm tỷ lệ 76,94% trên tổng vốn điều lệ Công ty.

2. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu để

Ban Giám đốc chủ động triển khai hoàn thành kế hoạch năm và thực hiện theo đúng chiến lược đã được phê duyệt của HĐQT, số lượng các cuộc họp:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT- Giám đốc	5/5	100%	
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT-P. Giám đốc	5/5	100%	
4	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

+ Hội đồng quản trị làm việc luôn tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế pháp luật hiện hành, quyết định được thông qua với nguyên tắc đa số, các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị đều có mặt tại cuộc họp với tỷ lệ 100%. Thành viên Hội đồng quản trị thể hiện tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng. Hoạt động trên tinh thần trách nhiệm và lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc.

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình như giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chỉ đạo Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư tại Doanh nghiệp, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch đề ra.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 05 Nghị quyết, 09 Quyết định phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ- HĐQT	01/04/2025	Về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
02	02/NQ-HĐQT	10/04/2025	HĐQT ủy quyền cho bà Lê Thị Thanh Thủy ký hồ sơ liên quan đến việc thực hiện vay vốn và cùng trách nhiệm về khoản bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương Chi nhánh Bình Thuận	100%
03	03/NQ-HĐQT	27/05/2025	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
04	04/NQ-HĐQT	10/09/2025	Thay đổi mẫu dấu Công ty	100%
05	05/NQ-HĐQT	30/09/2025	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%

06	01/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2024	100 %
07	02/QĐ-HĐQT	14/04/2025	Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
08	03/QĐ- HĐQT	14/04/2025	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
09	04/QĐ- HĐQT	16/04/2025	Sáp nhập đội Môi trường I, đội Môi trường II và đội Vận chuyển thành đội Môi trường	100%
10	05/QĐ- HĐQT	16/04/2025	Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, Điều 4, Chương III Quy chế thang lương, bảng lương tại Quyết định số 11/ QĐ-HĐQT ngày 25/11/2024 của Hội đồng quản trị	100%
11	05A/QĐ- HĐQT	22/5/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý.	100 %
12	06/QĐ- HĐQT	28/05/2025	Điều chỉnh, bổ sung phân b, điểm 2.2, khoản 2, Điều 7, mục II và điểm 2.2, khoản 2, Điều 13, mục IV Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2022 của HĐQT	100 %
13	07/QĐ- HĐQT	31/07/2025	Thành lập Đội Công viên Cây xanh trực thuộc Công ty	100 %
14	08/QĐ- HĐQT	15/09/2025	Phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Công ty (ký ngày 22/9/2025)	100 %

3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và Ban giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên, liên tục thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành của Ban giám đốc Công ty với kết quả như sau:

- HĐQT kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo các nội dung. Yêu cầu Giám đốc và Ban giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát về tình hình thực hiện các gói thầu Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị; kế hoạch mua sắm tài sản cố định; sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương...

- Giám sát Giám đốc và Ban giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty về tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 02 kỳ trong năm, trình HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo. Triển khai hoạt động sản xuất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. HĐQT đã cùng với Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả, đảm bảo đúng quy chế tài chính của Công ty.

- Tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh; tình hình quản trị; điều hành công ty để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT. Chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo HĐQT để giám sát chặt chẽ việc điều hành của Giám đốc, Ban giám đốc và các nhân sự quản lý khác về kết quả hoạt động SXKD. Thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc và Ban giám đốc củng cố năng lực để tham gia đấu thầu trên các lĩnh vực hoạt động. Mở rộng tham gia các gói thầu tăng doanh thu, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá cao về khả năng, năng lực các thành viên trong Ban Giám đốc cùng với tinh thần trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức tốt. Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Mặc dù vẫn còn một số khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Giám đốc và Ban giám đốc cùng tập thể người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, cổ đông và người lao động.

4. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và người quản lý.

Tổng thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và người quản lý là **2.889.731.976** đồng. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Nội dung	Năm 2025
1	Ông Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	Lương	639.719.880
2	Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Thù lao	43.200.000
			Lương	609.876.000
3	Bà Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT - P.Giám đốc	Thù lao	43.200.000
			Lương	522.840.000
4	Ông Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thù lao	43.200.000
4	Ông Đinh Hồng Hà	Phó Giám đốc	Lương	522.840.000
4	Ông Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	Lương	464.856.096
	Tổng cộng			2.889.731.976

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm 2025, việc kết thúc hoạt động của cấp huyện, thành lập chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập tỉnh (từ ngày 01/7/2025) đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm được giao, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều nỗ lực, phân đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, lãnh đạo, giám sát, quản lý điều hành, định hướng hoạt động sản xuất của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động ứng phó với những biến động của nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức sản xuất kinh doanh thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; Ổn định việc làm tăng thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những mặt tồn tại dù đã được chỉ đạo nhiều năm nhưng chưa xử lý triệt để, đó là:

- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản chưa được chủ đầu tư quyết toán do các đội xây lắp tạm ứng thi công đến nay chưa được thu hồi; đặc biệt là khoản công nợ của xã Hàm Cường số tiền 0,726 tỷ đồng chưa thu hồi dứt điểm.

- Khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến khoản trích trước giá vốn của các công trình còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm, đây cũng là vấn đề đã được đơn vị Kiểm toán độc lập nêu ra tại Báo cáo tài chính năm 2025.

- Chưa hoàn tất thủ tục hợp đồng thuê đất khu vực đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Năm 2026 là năm doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành doanh nghiệp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty, năm kết thúc gói thầu DVCI 03 năm, để tiếp tục cho một phương thức làm việc mới, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT quyết tâm xây dựng kế hoạch phát triển SXKD bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra về doanh thu, lợi nhuận và mức chi trả cổ tức, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và lợi ích của cổ đông.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ quản lý, nhân viên, người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, và chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả 03 gói thầu: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị đến tháng 11/2026 và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ.

- Đầu tư mua sắm một số phương tiện công cụ cần thiết đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thay thế các phương tiện thường xuyên hư hỏng, gần hết niên hạn lưu hành, từng bước đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục pháp lý thuê diện tích đất sử dụng làm vườn ươm, nhà để xe Công ty tại khu phố Tiến Bình, phường Tiến Thành.

- Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ tồn đọng. Đặc biệt là công nợ các công trình XDCB và tuyến đường giao thông nông thôn tại xã Hàm Cường nay là xã Hàm Kiệm.

- Giữ vững thị trường và ngành nghề chủ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ, chủ động mở rộng thị trường, phát triển các dịch vụ phù hợp để gia tăng nguồn thu và lợi thế cạnh tranh.

- Tăng cường năng lực quản trị rủi ro, phát huy hiệu quả kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, từng bước chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thiện thủ tục với các chủ đầu tư để thanh quyết toán kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới công tác tổ chức, mở rộng phát triển; Cùng cố, kiện toàn nhân sự các phòng nghiệp vụ và Đội sản xuất. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Ban giám đốc cùng cố năng lực tham gia đấu thầu hoặc đặt hàng các gói thầu dịch vụ công ích tại 07 phường, xã trong tháng 12 năm 2026, với định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh tối ưu hóa giá thành, đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín ngành nghề tại địa phương; phấn đấu giữ vững hoạt động DVCI tại các địa bàn đã thực hiện trước đây, đồng thời tham gia các gói thầu tại địa phương khác, mở rộng thị phần, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung một số nội dung theo kế hoạch triển khai năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; TK Công ty.



Mai Hữu Việt

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Giác	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021
- Bà Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021
- Ông Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/11/2024

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ (01 quý/lần). Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các thành viên BKS đều tham gia đầy đủ các cuộc họp, cụ thể:

- Ban kiểm soát họp triển khai kế hoạch công tác năm 2025 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triển khai công tác kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; việc thực hiện điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024; giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, việc trích lập các quỹ; quyết toán quỹ lương; thẩm tra các chỉ tiêu Kế hoạch tài chính năm 2025 và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thẩm định báo cáo tài chính, quyết toán hoạt động dịch vụ đô thị 6 tháng đầu năm 2025; kiểm tra công tác kế toán, công tác quản lý và thu hồi công nợ; kiểm tra việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý điều hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật; các hợp đồng kinh tế, việc mua sắm vật tư; sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tham gia góp ý quy chế tiền lương, quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra việc thanh toán khối lượng thực hiện 03 gói thầu: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị và các dịch vụ ngoài công ích 2025.

- Kiểm tra chi phí, doanh thu, vật tư tồn kho và tài sản cố định. Công tác tuyển dụng lao động, việc ký kết hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác của người lao động, kiểm soát quá trình thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Ban kiểm soát họp đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2026.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

STT	Họ và tên	Chức danh	Nội dung	Năm 2025
1	Bà Nguyễn Thị Giác	Trưởng BKS (chuyên trách)	Lương	392.599.968
2	Ông Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000
3	Bà Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000
	Tổng cộng			440.599.968

- Thù lao năm 2025 của 02 thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tiền thù lao của thành viên không chuyên trách là 2.000.000 đồng/người/tháng và tổng tiền thù lao phải thanh toán trong năm là 48.000.000 đồng.

- Tiền lương 07 tháng đầu năm 2025 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xây dựng và chi trả theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc Quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước; Thông tư số 003/2025/TT-BNV

ngày 28/4/2025 của Bộ Nội Vụ về Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Trong 5 cuối năm 2025 thực hiện theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

- Các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, Quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC.

1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính năm 2025

1.1. Về tổ chức công tác kế toán

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Thống nhất với ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo, không có sai sót trọng yếu. Công ty sử dụng chương trình phần mềm kế toán, thực hiện việc lập, mở sổ, ghi chép, tập hợp và lưu trữ các loại chứng từ kế toán đầy đủ, đúng quy định. Công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ và công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả được thực hiện đúng theo quy định.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025			Thực hiện năm 2024	So với cùng kỳ 2024 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3	(6)	(7)=4/6
1	Tổng doanh thu	87.371,46	89.441,93	102,37	90.014,09	99,36
2	Tổng chi phí	80.578,81	82.049,99	101,83	83.221,44	98,59
3	Lợi nhuận trước thuế	6.792,65	7.391,94	108,82	6.792,65	108,82
4	Lợi nhuận sau thuế	5.414,48	5.877,69	108,56	5.203,92	112,95

Năm 2025 là năm khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào của Công ty cũng tăng tương ứng. Công ty giám sát chặt chẽ các hoạt động để tiết giảm chi phí đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 89.441,93 triệu đồng, tỷ lệ đạt 102,37% tăng 2,37% so với kế hoạch năm; giảm 0,61% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về chi phí: Tổng chi phí 82.049,99 triệu đồng, giảm 1,41% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế 7.391,94 triệu đồng đạt 108,82% tăng 8,82% so với kế hoạch năm; tăng 8,82% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 108,56% tăng 8,56% so với kế hoạch năm, tăng 12,95% so với cùng kỳ năm 2024.

Như vậy, trong năm 2025 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo, mức tăng trưởng ổn định.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng TS ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn)	Lần	1,84	1,99
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,77	1,94
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (tổng nợ chia cho tổng tài sản)	%	49,21	45,71
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng số nợ/vốn chủ sở hữu)	%	96,90	84,19
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/bình quân hàng tồn kho)	Vòng	36,35	33,17
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,25	1,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,80	6,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,10	15,81
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,24	8,58
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,78	8,32

Qua các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu Hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm qua luôn được duy trì ở mức an toàn. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 là 1,99 lần tăng 0,15 lần so với cùng kỳ năm 2024. Nhìn chung, các chỉ tiêu thanh toán của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự ổn định, tăng so với cùng kỳ năm 2024 và vẫn duy trì ở mức lớn hơn 1. Từ các số liệu đạt được nêu trên cho thấy trong ngắn hạn tiềm lực tài chính của Công ty vẫn đảm bảo cho các hoạt động hàng ngày diễn ra hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời so với cùng kỳ năm 2024: Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 6,61% tăng 0,81% so với cùng kỳ; Hệ số lợi nhuận sau

thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 đạt 15,81%, tăng 1,71% so với cùng kỳ; Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 8,58%, tăng 1,34% so với cùng kỳ; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt 8,32%, tăng 0,54% so với cùng kỳ 2024.

Trong năm qua, do biến động nguyên vật liệu, nhiên liệu; chi phí đầu vào tăng cao nhưng đơn giá sản phẩm không tăng đã ảnh hưởng tới chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, các khoản chi phí cố định tiết giảm đến mức thấp nhất để đảm bảo kế hoạch chi tiêu tài chính. Ngoài ra chỉ tiêu về khả năng sinh lời có biến động giảm nhưng không quá sâu so với cùng kỳ. Việc sử dụng tài sản và nguồn vốn như hiện nay của Công ty đã mang lại hiệu quả, tình hình tài chính tốt, bảo toàn và phát triển được vốn đầu tư của các cổ đông vào doanh nghiệp.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty

Năm 2025 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động như phương án nghiệm thu của chủ đầu tư không đúng định mức ban hành, đơn giá nhân công không được điều chỉnh, một số khối lượng công việc yêu cầu thực hiện ngay nhưng chưa có chủ trương phát sinh... Đến cuối tháng 6/2025 chủ đầu tư mới có chủ trương chấp thuận giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến ngày 01/7/2025 sau thực hiện sáp nhập tỉnh và chấm dứt hoạt động của cấp huyện, chuyển sang chủ đầu tư mới thì các kiến nghị này đến nay vẫn chưa được chủ đầu tư mới giải quyết.

Với tinh thần trách nhiệm được giao, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 đã đặt ra.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chủ trương, triển khai chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ theo đúng Điều lệ Công ty, ban hành 05 Nghị quyết, 09 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đối với những buổi họp bất thường xử lý công việc đột xuất HĐQT đã trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng Quy chế để kịp thời ban hành các quyết định chỉ đạo điều hành.

- Giám sát HĐQT trong việc chỉ đạo các hoạt động, điều hành của Ban giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và những biến động của thị trường, công tác thu hồi công nợ được đôn đốc thường xuyên để đẩy nhanh tiến độ từng bước giảm công nợ tồn đọng; Công tác kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước cơ bản thực hiện đúng thời gian quy định;

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng cũng như cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong quá trình chỉ đạo điều hành để Ban giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết tại Đại Hội mang lại hiệu quả, đi vào thực tiễn, phù hợp với tình hình

hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong năm, Công ty đã xây dựng và thực hiện chương trình hành động về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời có báo cáo gửi cơ quan chức năng theo quy định. Công ty thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong hoạt động của đơn vị theo đúng Quy chế quản lý tài chính của Công ty và triển khai các đối tượng kê khai tài sản theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Qua giám sát các hoạt động trong năm 2025, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ theo Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua, đảm bảo an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và sự phát triển của Công ty; của cổ đông và người lao động, việc phối hợp làm việc theo quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành.

- Quá trình triển khai công việc, Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phối hợp, tạo điều kiện và chỉ đạo các phòng, đội trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty, điều chỉnh bổ sung các Quy chế nội bộ nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả; đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Phối hợp với Kiểm toán độc lập; các đoàn chức năng đến kiểm tra kiểm soát hoạt động tại Công ty để thực hiện thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời đưa ra kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định đúng thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tuân thủ các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước. Việc công bố thông tin định kỳ, đột xuất được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Ban giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận, đảm bảo việc làm, thu nhập thường xuyên cho người lao động; Ổn định bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Doanh nghiệp. Đảm bảo kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua; đảm bảo nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Các chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ BHXH, Y tế và thất nghiệp cho người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đúng theo thời gian quy định, và kịp thời công bố thông tin công khai tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp là cơ sở để Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về kê khai nộp thuế; quyết toán tiền lương, tổ chức phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông.

Việc kiểm tra kiểm soát thường xuyên trong năm 2025 cho thấy Công ty chưa có dấu hiệu bất thường trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kiến nghị:

Để tiếp tục duy trì và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc một số nội dung sau:

2.1. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát chặt chẽ phương án sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả; Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm doanh thu, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, hoàn thiện kịp thời hệ thống quy chế nội bộ; chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát điều chỉnh, bổ sung quy định, định mức kinh tế kỹ thuật... phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo Ban giám đốc củng cố hồ sơ pháp lý, tài chính, năng lực nhân sự, thiết bị để tham gia đấu thầu các gói dịch vụ công ích trên 07 phường, xã: Vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị; Điện chiếu sáng công lộ –

tín hiệu giao thông. Đồng thời tham gia các gói thầu tại địa phương lân cận, mở rộng thị phần nhằm ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, mang lại lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Chỉ đạo việc thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung một số nội dung theo kế hoạch triển khai năm 2026. Kiện toàn cơ cấu bộ máy theo mô hình năng động, hiệu quả để thích ứng hoạt động của Công ty. Phát triển nguồn lực đủ về chất và lượng, có trình độ năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao tay nghề cho người lao động, thích ứng với công nghệ mới, hình thành lực lượng lao động có chất lượng cao.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ công tác thu hồi công nợ tồn đọng kéo dài nhiều năm.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc giải quyết dứt điểm tồn tại về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đã nêu trong báo cáo tài chính.

2.2 Kiến nghị đối với Ban Giám đốc

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty.

- Thường xuyên tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ; tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề liên quan đến người lao động và cổ đông.

- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả. Mở rộng mối quan hệ, duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm thị trường, nhằm đảm bảo thuận lợi trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích và đấu thầu thi công các công trình, dự án trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, củng cố nâng cao chất lượng bộ máy quản lý tinh gọn đảm bảo công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Cần có cơ chế khuyến khích tạo động lực cho người lao động, đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ, báo cáo đề xuất Hội đồng quản trị về phương án thu hồi công nợ đối với số dư nợ tạm ứng các công trình XD CB do trước đây Công ty làm Chủ đầu tư.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát làm việc theo đúng kế hoạch hoạt động trong năm và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Có kế hoạch khắc phục các tồn tại năm 2025 và các ý kiến kiểm toán ngoại trừ đã được nêu trong báo cáo thường niên.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kiểm tra tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2026 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán.

- Giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý và người lao động; việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định và việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; các hợp đồng kinh tế; việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT, TK Cty (Nhân 2b).

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ
BÌNH THUẬN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Nguyễn Thị Giác

Số: 01 /TTr-MTĐT

Tiến Thành, ngày 03 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Kiểm toán

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua “**Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Kiểm toán**” các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Báo cáo tài chính năm 2025 được đính kèm Tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông gồm 03 bản tóm tắt báo cáo sau:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 được đăng tải tại trang Website của Công ty theo địa chỉ: <https://moitruongdothibinhthuan.vn/quan-he-co-dong>.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.



Mai Hữu Việt



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 03/06/2026 của Công ty Cổ phần
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	88.981.586.292	89.699.938.999
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		88.981.586.292	89.699.938.999
4. Giá vốn hàng bán	11	21	68.116.421.393	71.010.964.911
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>20.865.164.899</u>	<u>18.688.974.088</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	453.895.243	274.318.751
7. Chi phí tài chính	22	23	59.856.472	1.666.849
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		59.856.472	1.666.849
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	13.855.588.917	11.985.613.353
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>7.403.614.753</u>	<u>6.976.012.637</u>
11. Thu nhập khác	31		6.450.000	39.825.194
12. Chi phí khác	32	25	18.122.238	223.186.831
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(11.672.238)</u>	<u>(183.361.637)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	26	<u>7.391.942.515</u>	<u>6.792.651.000</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.514.252.016	1.588.732.249
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>5.877.690.499</u>	<u>5.203.918.751</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	868	500
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	868	500



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 03 /06/2026 của Công ty Cổ phần
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.269.082.414	65.118.779.141
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	27.169.277.054	16.652.286.188
1. Tiền	111		24.169.277.054	10.652.286.188
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.550.000.000	1.550.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	1.550.000.000	1.550.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.409.177.507	44.569.767.765
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	27.425.525.179	40.779.060.353
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		39.826.804	8.250.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.751.021.763	3.908.589.173
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(807.196.239)	(126.131.761)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.760.601.353	2.346.725.188
1. Hàng tồn kho	141		1.760.601.353	2.346.725.188
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		380.026.500	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	380.026.500	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.200.964.462	6.747.340.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.247.960.225	5.586.022.374
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	6.247.960.225	5.586.022.374
- Nguyên giá	222		35.568.348.178	33.262.792.622
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.320.387.953)	(27.676.770.248)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.953.004.237	1.161.318.217
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.953.004.237	1.161.318.217
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.470.046.876	71.866.119.732

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		31.296.946.260	35.366.790.864
I. Nợ ngắn hạn	310		30.228.946.260	35.366.790.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.905.810.636	2.548.299.890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	34.720.580
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.403.175.904	2.014.417.898
4. Phải trả người lao động	314	15	14.309.104.134	19.044.875.162
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.381.952.985	3.016.310.165
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.842.689.406	4.049.599.676
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.a	450.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.936.213.195	4.658.567.493
II. Nợ dài hạn	330		1.068.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.b	1.068.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.173.100.616	36.499.328.868
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	37.173.100.616	36.499.328.868
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.762.610.117	3.762.610.117
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	5.877.690.499	5.203.918.751
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	5.877.690.499	5.203.918.751
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.470.046.876	71.866.119.732

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 03 /06/2026 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	102.300.400.886	67.382.779.293
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(30.968.057.854)	(33.404.450.299)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(45.994.943.475)	(37.276.768.020)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 16,23	(59.856.472)	(1.666.849)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 14	(1.803.107.901)	(4.267.508.287)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	12.420.192.503	10.421.053.263
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(23.652.273.495)	(21.738.287.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	12.242.354.192	(18.884.848.105)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(2.305.555.556)	(39.805.455)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 8,22	438.832.230	269.409.161
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.866.723.326)	229.603.706
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.743.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34 18	(225.000.000)	(560.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 19	(1.376.640.000)	(1.927.296.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	141.360.000	(2.487.296.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	10.516.990.866	(21.142.540.399)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	16.652.286.188	37.794.826.587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	27.169.277.054	16.652.286.188

TỜ TRÌNH

**Tình hình phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và
trích lập các quỹ năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua "**Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025**" theo các chỉ tiêu sau:

1/ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025

Stt	Diễn giải	Đvt	KH Năm 2025	TH Năm 2025	TH so KH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	"	87.371,46	89.441,93	102,37	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	"	87.171,46	89.435,48	102,60	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	"	200,00	6,45	3,23	
3	Tổng chi phí	"	80.578,81	82.049,99	101,83	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	"	80.528,81	82.031,87	101,87	
3.2	Chi phí hoạt động khác	"	50,00	18,12	36,24	
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.792,65	7.391,94	108,82	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	"	6.642,65	7.403,61	111,46	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	"	150,00	-11,67	-7,78	
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	24,67	26,85	108,82	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XD Thuế TNDN		98,20	179,32	182,60	
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.378,17	1.514,25	109,87	
8	Quan hệ ngân sách					

8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	4.331,93	6.318,31	145,85	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	5.255,93	5.309,58	101,02	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	5.414,48	5.877,69	108,56	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	19,67	21,35	108,56	
11	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	3.487,18	3.950,39	113,28	
11.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
11.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	3.348,38	3.799,66	113,48	
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	“	2.343,87	2.659,76	113,48	70% Quỹ khen thưởng phúc lợi
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	“	1.004,52	1.139,90	113,48	30% Quỹ khen thưởng phúc lợi
11.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách		138,80	150,74	108,60	
12	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.927,30	100,00	Theo kế hoạch
13	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	7,00	100,00	
14	Tổng số lao động trực tiếp	Người	387,00	396,00	102,33	
15	Tổng số LĐQLY Chuyên trách	Người	6,00	6,00	100,00	
16	Tổng quỹ lương người lao động + Ban điều hành	Tr.đồng	35.965,80	39.058,20	108,60	
16.1	<i>Người lao động</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>34.013,27</i>	<i>36.937,79</i>	<i>108,60</i>	
16.2	<i>Ban điều hành</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.952,53</i>	<i>2.120,41</i>	<i>108,60</i>	
17	Tổng quỹ lương + Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đồng	1.128,17	1.209,92	107,25	
18	Tiền lương bình quân của người lao động/tháng	Tr.đồng	7,32	7,77	106,15	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca + thưởng + khác)	Tr.đồng	8,27	8,77	106,05	

- Doanh thu: Doanh thu năm 2025 đạt 89.441,93 triệu đồng tỷ lệ đạt 102,37 % tăng 2,37 % so với kế hoạch năm.

- Chi phí: Chi phí năm 2025 là 82.049,99 triệu đồng tỷ lệ đạt 101,83 % tăng 1,83 % so với kế hoạch năm.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.391,94 triệu đồng đạt 108,82 % tăng 8,82 % so với kế hoạch năm.

- Thuế đã nộp ngân sách đạt 5.309,58 triệu đồng tỷ lệ đạt 101,02 % tăng 1,02 % so với kế hoạch năm.

Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 đều đạt và vượt so với KH năm 2025 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã sử dụng lao động hiệu quả, năng suất cao, thu nhập bình quân người lao động đạt 8,77 triệu đồng /tháng tăng 6,05 % so với KH năm.

2/ Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập cá quỹ năm 2025

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 5.877,69 triệu đồng, được xử lý như sau:

- Trích lập các Quỹ 3.950,39 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 3.799,66 triệu đồng.

Trong đó:

• Quỹ Khen thưởng 2.659,76 triệu đồng.

• Quỹ Phúc lợi 1.139,90 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng người Quản lý điều hành chuyên trách & không chuyên trách 150,74 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với mức 7,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng đạt 100,00 % theo kế hoạch đề ra.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.



Mai Hữu Việt

Số: 05 / TTr-MTĐT

Tiến Thành, ngày 22 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và
trích lập các quỹ năm 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua “**Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026**” theo các chỉ tiêu sau:

1/ Đánh giá một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch tài chính năm 2026

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2025	KH Năm 2026	KH so TH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	“	89.441,93	89.369,37	99,92	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	89.435,48	89.169,37	99,70	
2.2	Doanh thu hoạt động khác	“	6,45	200,00		
3	Tổng chi phí	“	82.049,99	82.003,37	99,94	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	82.031,87	81.953,37	99,90	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	18,12	50,00	275,90	
4	Lợi nhuận trước thuế	“	7.391,94	7.366,00	99,65	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	7.403,61	7.216,00	97,47	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-11,67	150,00		
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	26,85	26,75	99,63	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XĐ Thuế TNDN		179,32	98,20	54,76	

7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.514,25	1.492,84	98,59	
8	Quan hệ ngân sách					
8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	6.318,31	7.491,60	118,57	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	5.309,58	5.770,32	108,68	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	5.877,69	5.873,16	99,92	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21,35	21,33	99,91	
11	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	3.950,39	3.945,85	99,89	
11.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
11.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	3.799,66	3.796,63	99,92	
-	Quỹ Khen thưởng	“	2.659,76	2.657,65	99,92	70% Quỹ KTPL
-	Quỹ Phúc lợi	“	1.139,90	1.138,99	99,92	30% Quỹ KTPL
11.3	Quỹ thưởng HĐQT; BKS và Ban điều hành chuyên trách và không chuyên trách		150,74	149,23	99,00	
12	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.927,30	100,00	
13	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	7,00	100,00	
14	Tổng số lao động trực tiếp	Người	396,00	396,00	100,00	
15	Tổng số LĐQLý Chuyên trách	Người	6,00	6,00	100,00	
16	Tổng quỹ lương người lao động + Ban điều hành	Tr.đồng	39.058,20	38.951,52	99,73	
16.1	Người lao động		36.937,79	36.838,55	99,73	
16.2	Ban điều hành		2.120,41	2.112,97	99,65	
17	Tổng quỹ lương + Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đồng	1.209,92	1.224,30	101,19	Dự kiến bổ sung thù lao 01 thành viên HĐQT 05 tháng cuối năm 2026
18	Tiền lương bình quân của người lao động/tháng	Tr.đồng	7,77	7,75	99,74	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca+ thưởng+khác)	Tr.đồng	8,77	8,74	99,66	

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 89.369,37 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 82.003,37 triệu đồng;
- Về lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.366,00 triệu đồng.

Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026, doanh thu cơ bản dựa trên giá trị thực hiện dịch vụ công ích năm 2025 và giá trị sản lượng 03 gói thầu DVCI trên địa bàn Thành phố Phan Thiết (cũ) : vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, đô thị; Chiếu sáng đô thị.

2/ Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2026

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 5.873,16 triệu đồng. Trích lập các Quỹ và chia cổ tức:

- Trích lập các Quỹ 3.945,85 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 3.796,63 triệu đồng.

Trong đó:

• Quỹ Khen thưởng 2.657,65 triệu đồng.

• Quỹ Phúc lợi 1.138,99 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng HĐQT; BKS và Ban điều hành chuyên trách và không chuyên trách 149,23 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 với mức 7,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 03/TTr-MTĐT ngày 03/06/2026)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.



Mai Hữu Việt

TỜ TRÌNH

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Công văn số 5890/UBND-KT ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua khoản tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026, như sau:

I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2025

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT: 04 người
- Tiền lương BQ Chủ tịch HĐQT: 53.309.990 đồng/tháng;
- Quỹ tiền lương thực hiện: 639.719.880 đồng;
- Thù lao: 129.600.000 đồng;

2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

- Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Tiền lương BQ Trưởng Ban kiểm soát: 32.716.664 đồng/tháng;
- Quỹ tiền lương thực hiện: 392.599.968 đồng;
- Thù lao: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm năm 2026

Để không biến động về chi phí, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng nhất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 (bằng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025), cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 3.600.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026.

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:
 - + Tổng số thành viên HĐQT: 04 người (dự kiến 05 tháng cuối năm 2026 bổ sung thêm 01 thành viên);
 - + Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 22.000.000 đồng/tháng;
 - + Quỹ tiền lương kế hoạch: 637.474.464 đồng;
 - + Thù lao: 147.600.000 đồng ((3 người x 3.600.000 đồng/tháng x 12 tháng) + (1 người x 3.600.000 đồng/tháng x 05 tháng)).
- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:
 - + Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
 - + Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát: 13.500.000 đồng/tháng;
 - + Quỹ tiền lương kế hoạch: 391.221.948 đồng;
 - + Thù lao thành viên BKS: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 04/TTr-MTĐT ngày 03/06/2026)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.



Mai Hữu Việt

Số: 01/TTr-BKS

Tiền Thành, ngày 03 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cho ý kiến thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của Pháp luật để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2026 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ
BÌNH THUẬN
TỈNH LÂM ĐỒNG
Nguyễn Thị Giác